DI TÍCH, DI VẬT KHẢO CỔ HỌC THẾ KỶ XI - XV LIÊN QUAN ĐẾN THƯƠNG MẠI TẠI BÌNH ĐỊNH

BÙI VĂN HIẾU[*], HOÀNG NHƯ KHOA[**]

Mở đầu

Thương mại Champa là vấn đề được các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước quan tâm với nhiều công trình được công bố, chủ yếu dựa trên phương pháp tiếp cận ghi chép của các sử gia, các nhà hàng hải hay bằng phương pháp điền dã (Goerges Maspero 1938; Kenneth R. Hall 1985, 2011; Anthony Reid 1988; Momoki Shiro 1999; Rhoads Murphey 2003; Geoff Wade 2009; Đỗ Trường Giang 2011; Do Truong Giang 2016, 2017; Nguyen Van Kim 2019; Nguyen Van Kim, Tran Van Manh 2020). Các công trình này thường nhấn mạnh vai trò của Champa trong tuyến đường thương mại biển Đông với cầu nối là các thương cảng như Đại Chiêm hay Thị Nại và hệ thống trao đổi ven sông nối liền vùng cao nguyên, đồng bằng và biển. Trong bài viết này, chúng tôi đề cập đến các di tích, di vật khảo cổ học thế kỷ XI - XV liên quan đến thương mại tại Bình Định, góp phần làm sáng tỏ về thương mại Champa thời kỳ này.

1. Khái quát về điều kiện tự nhiên - xã hội khu vực Bình Định

Bình Định trước đây là tỉnh thuộc vùng duyên hải Nam Trung Bộ Việt Nam, có tổng diện tích tự nhiên 6.039,56 km^2, ngoài dân tộc Kinh, còn có các dân tộc khác nhưng chủ yếu là Chăm, Ba Na và Hrê, bắc giáp tỉnh Quảng Ngãi, nam giáp tỉnh Phú Yên (cũ), tây giáp tỉnh Gia Lai (cũ), đông giáp Biển Đông.

Địa hình của Bình Định tương đối phức tạp, thấp dần từ tây sang đông. Phía tây là vùng núi rìa phía đông của dãy Trường Sơn, kế tiếp là vùng trung du và tiếp theo là vùng ven biển. Dạng địa hình phổ biến là các dãy núi cao, đồi thấp xen lẫn thung lũng hẹp độ cao trên dưới 100m, hướng vuông góc với dãy Trường Sơn, đồng bằng lòng chảo, đồng bằng duyên hải bị chia nhỏ do các nhánh núi đâm ra biển. Núi phần nhiều có rừng rậm và cây cao. Bởi vậy có nhiều gỗ quý, nhiều nhất là Ké và Kiền Kiền rồi đến Gõ, Trắc, Lim là những danh mộc thượng hạng. Thứ đến là Ván Hương, Bàn Lăng, Câm Xe, Chõ… Ngoài ra còn có sáp ong, gạc nai, ngà voi, sừng tê giác, trầm hương, kỳ nam… (Quách Tấn 1967: 396, 397). Đồng bằng ở Bình Định thường nằm trên lưu vực của các con sông hoặc ven biển và được ngăn cách với biển bởi đầm phá, đồi cát hay các dãy núi. Đồng bằng lớn nhất của tỉnh là đồng bằng thuộc hạ lưu sông Côn, còn lại là các đồng bằng nhỏ thường phân bố dọc theo các nhánh sông hay dọc theo các chân núi và ven biển.

Các sông ở Bình Định đều bắt nguồn từ những vùng núi cao của sườn phía đông dãy Trường Sơn. Các sông ngòi không lớn, độ dốc cao, ngắn, hàm lượng phù sa thấp. Bình Định có bốn

[*] Viện Khảo cổ học

[**] Bảo tàng tỉnh Gia Lai

con sông lớn là Côn, Lại Giang, La Tĩnh và Hà Thanh cùng các sông nhỏ như Châu Trúc hay Tam Quan... Trong đó, sông Côn có vai trò quan trọng nhất, bắt nguồn từ khu vực thượng nguồn cao nguyên phía tây, giáp giữa tỉnh Gia Lai và Bình Định (cũ), chảy về phía đông đến khu vực trung lưu, giáp giữa huyện Tây Sơn và thị xã An Nhơn (theo đơn vị hành chỉnh cũ) thì được chia làm hai phái gồm: Bắc phái và Nam phái. Trong đó, Bắc phái chia làm hai nhánh nhỏ, một nhánh gọi là sông Thạch Yển, tức sông Đập Đá, chảy vào đông nam chừng ba cây số đến Thạnh Danh, thì trở ra đông bắc. Chảy năm sáu cây số đến trước hòn Mò O thì dừng lại tại đập Lý Nhơn. Nhánh thứ hai gọi là sông La Vỹ chảy ra Gò Găng rồi chảy xuống Lý Nhơn để hợp cùng sông Thạch Yển. Nhánh này dài từ sáu đến bảy cây số. Hai nhánh Thạch Yển và La Vỹ phân nhau ở phía tây thành Đồ Bàn cũ và hợp nhau ở phía đông, tạo thành vành đai bao quanh một vùng rộng. Hai nhánh phía Bắc hợp nhau ở Lý Nhơn, rồi lại chia làm hai một lần nữa. Một chảy cong xuống đông bắc rồi lại quẹo vào đông nam để vào Đầm Thị Nại. Một chảy thẳng xuống đầm Thị Nại, cũng chảy vào một cửa cùng nhánh kia (Quách Tấn 1967: 124). Hệ thống sông ngòi khá dày đặc tạo nên những vùng đồng bằng thuận lợi cho phát triển nông nghiệp.

Các dòng sông được xem là con đường giao thông huyết mạch để vận chuyển hàng hóa kết nối các vùng từ cao nguyên cho đến miền biển và ngược lại. Phía tây là vùng rừng núi cao nguyên với nguồn lâm thổ sản dồi dào. Dòng sông Côn là dòng sông lớn, được hợp lưu từ nhiều sông nhỏ ở phía tây, xuôi xuống vùng đồng bằng với lưu lượng nước nhiều, càng về phía đông chia thành nhiều nhánh nhỏ khác nhau, tạo nên mạng lưới giao thông chằng chịt và hoàn chỉnh kết hợp với đường bở biển dài nhiều đầm, vũng, vịnh, góp phần quan trọng đưa vùng kinh đô Vijaya (Bình Định) vươn ra biển lớn, kết nối với các khu vực trong và ngoài vương quốc.

Bình Định có đường bờ biển dài 134km, nối từ mũi Kim Bồng đến chân đèo Cù Mông. Do quá trình kiến tạo địa chất, các nhánh núi chạy ra chia cắt đường bờ biển khúc khủy tạo thành những đầm, vũng, vịnh, kết hợp với các dòng sông đổ ra biển tạo nên nhiều cửa biển như Kim Bồng, An Dũ, Hà Ra, Đề Gi, Cách Thử, Thị Nại, hình thành nhiều bến cảng thuận lợi cho việc tàu thuyền neo đậu. Ven bờ biển Bình Định có nhiều đảo lớn nhỏ như cụm đảo Cù Lao Xanh, cụm đảo Hòn Khô, cụm đảo Nghiêm Kinh Chiểu, cụm đảo Hòn Cân, cụm đảo Hòn Trâu, đảo Hòn Đụn, đảo Hòn Tranh, đảo Hòn Nhàn…

Điều kiệu tự nhiên thuận lợi, lại nằm trung tâm lãnh thổ vương quốc Champa xưa, chính vì vậy người Champa đã chọn nơi đây thành trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của vương quốc trong vòng 5 thế kỷ (XI - XV).

2. Vài nét về các nguồn hàng ở khu vực miền Trung Việt Nam[1]

Một số nguồn sử liệu (mặc dù đa phần được viết thời kỳ sau thế kỷ XV) cũng phần nào cho thấy thiên nhiên đã ưu ái ban tặng vùng đất miền Trung Việt Nam cả những điều kiện tự nhiên thuận lợi và sự phong phú các nguồn hàng dùng để mua bán, trao đổi, xuất khẩu - những tiền đề cho sự hình thành và phát triển của thương cảng ở khu vực này.

Đại Nam nhất thống chí chép "Quảng Nam.... đồng nội rộng bằng, dân cư đông đúc.... Cửa biển Đại Chiêm thuyền bè sum họp, chợ phố Hội An hàng hóa nhóm đầy, thực là nơi đô hội mà là một tỉnh lớn trong khu Nam Trực vậy" (Quốc sử quán triều Nguyễn 2006, tập 2: 393). Chép về Quảng Ngãi có đoạn "Chợ phố Phú Đăng nhóm họp hàng hóa, cửa tấn Cổ Lũy tụ tập thuyền buôn, bốn nguồn ở đầu núi là nơi giao dịch của người Kinh, người Man, bốn vũng ở ven biển là chỗ tàu

thuyền qua lại dừng lấy củi nước" (Quốc sử quán triều Nguyễn 2006, tập 2: 471) hay viết về Bình Định "ruộng đất màu mỡ rộng rãi, xưa gọi là "Tiểu Nông Nại", nhân dân đông, phẩm vật nhiều, thuyền xe tu tập, buôn bán đông vui, trong ngoài sông núi bao vây, đánh hay giữ hai đường đều tiện, thật là đất xung yếu ở Tả Kì vậy" (Quốc sử quán triều Nguyễn 2006, tập 3: 13). Nằm về phía nam của Bình Định, Phú Yên "địa thế tuy nhỏ, nhưng dân cư đông đúc, cũng là một đất quan trọng vậy" (Quốc sử quán triều Nguyễn 2006, tập 3: 76).

Hoàng Việt nhất thống địa dư chí, có ghi chép về dinh Quảng Nam "Phía đông là biển lớn, phía tây là dãy núi cao, phía nam giáp với Quảng Ngãi ở Trì Bình, phía bắc giáp với Quảng Đức ở Vân Quan, là vùng núi non hiểm trở, cồn đảo bao quanh, đồng bằng rộng thoáng, xe thuyền quần tụ" (Lê Quang Định 2005: 218).

Phan Huy Chú cũng đã nhận xét rằng "Quảng Nam, tây giáp Ai Lao, đông liền biển lớn, bắc tiếp Châu Hoa, nam liền Chiêm Thành. Núi Ải Vân ngăn ở phía bắc, núi Thạch Bi giáp ở phía nam. Núi sông quanh bọc, bờ cõi rõ ràng, là một trấn lớn ở phương Nam. Đất mầu mỡ nên nguồn lợi có nhiều, ruộng rộng tốt nên mùa màng bội thu, thóc lúa và súc vật có nhiều, thường cung cấp cho trấn khác. Vật sản rất tốt không kém phương Bắc. Vốn là một khu có tiếng nhiều của cải, là một thắng địa về biển và núi" (Phan Huy Chú 2007: 194)

Phủ biên tạp lục, chép "Xứ Thuận Hóa, đường thủy và đường bộ liên tiếp với xứ Quảng Nam, phía hữu xứ Quảng Nam lại thông với các nước phiên, về đường biển thì cách tỉnh Phúc Kiến, tỉnh Quảng Đông không đến ba, bốn ngày, cho nên thuyền buôn từ trước đến tụ hội ở đấy" (Lê Quý Đôn 2007: 290); "Những sản vật quý, phần nhiều xuất từ miền Nam. Xứ Thuận Hóa, châu Bắc Bố Chính có 75 xã, thôn, phường sản xuất nhân sâm, yến sào, mật ong, sáp ong, sừng tê, ngà voi, sừng bò tót, diêm tiêu, giáng hương, trầm hương, tốc hương, song, mây, gỗ mun, gỗ lim, gỗ hoa hèo, gỗ hoa un, gỗ kiền kiền" (Lê Quý Đôn 2007: 409) hay "Thuận Hóa không có nhiều của cải, đều lấy ở Quảng Nam, vì xứ Quảng Nam là đất phì nhiêu nhất thiên hạ… ruộng đồng rộng rãi, gạo lúa tốt đẹp, trầm hương, tốc hương, sừng tê, ngà voi, vàng bạc, đồi mồi, trai ốc, bông, sáp, đường, mật, dầu sơn, cau, hồ tiêu, cá muối, gỗ lạt đều sản xuất ở đấy" (Lê Quý Đôn 2007: 433); "Người Thăng Hoa, Điện Bàn biết dệt vải lụa vóc đoạn lĩnh là, hoa màu khéo đẹp chẳng kém Quảng Đông" (Lê Quý Đôn 2007: 432). Người nước ngoài đánh giá tơ lụa Đàng Trong hơn hẳn tơ lụa Trung Quốc về phẩm chất và sự tinh tế nên người Trung Quốc mua rất nhiều và kiếm lãi từ 10 - 15% (Phan Đại Doãn 1991: 265).

Trầm hương là sản phẩm thu hút thị hiếu của các thương nhân ngoại quốc. Trầm hương có nhiều ở vùng rừng núi miền Trung Việt Nam, trên dãy Trường Sơn từ Nghệ An, Hà Tĩnh cho đến Ninh Thuận, Bình Thuận. Lê Quý Đôn trong *Phủ biên tạp lục* chép "Kỳ nam hương xuất tự đầu núi các xã thuộc hai phủ Bình Khang và Diên Khánh xứ Quảng Nam là thứ tốt nhất, xuất tự Phú Yên, Quy Nhơn là thứ hai" (Lê Quý Đôn 2007: 425). Thế kỷ VIII - XII, người Ả rập ca ngợi trầm hương của Champa, họ gọi thứ sản vật này là Canfi, còn các thương gia, quý tộc Trung Hoa, Nhật Bản gọi nó là Giala Mộc (Kyaraboku) với nhiều mỹ từ khác. Trầm hương Champa được đánh giá tốt hàng đầu. Các sử liệu cổ Trung Quốc còn cho biết, ngay từ thế kỷ III sau Công Nguyên, trầm hương của Champa đã được người Trung Quốc biết đến và luôn được ghi chép là cống vật của Champa. Sau thế kỷ IX, người Hồi giáo và người Phương Tây cũng hay nhắc tới trầm hương của Champa (Ngô Văn Doanh 2007).

Đàng Trong là xứ sở của vàng. *Phủ biên tạp lục* của Lê Quý Đôn chép "Xứ Quảng Nam có nhiều núi sản xuất vàng" (Lê Quý Đôn 2007: 283), "xứ Quảng Nam, các núi Trà Nô, Trà Tế nguồn Thu

Bồn huyện Duy Xuyên phủ Thăng Hoa sản vàng (Lê Quý Đôn 2007: 285) "Ngoại tả quốc phó trước là Trương Phúc Loan thường được cấp nguồn ấy làm ngụ lộc, cho người nhà là Án Điện trưng thu, hơn 20 năm, được vàng không biết bao nhiêu mà kể. Người địa phương có người tên là Giang Huyền là thông gia với Án Điện mua riêng một núi, tự khai thác lấy đem bán các nơi, hắn đem đến phố Hội An bán cho nhà buôn khách, hàng năm không dưới nghìn hốt". "Đạo Trà Nô thì sông nhiều vàng, núi ít vàng, đạo Trà Tế núi nhiều vàng sông ít vàng" (Lê Quý Đôn 2007: 286). *Đại Nam nhất thống chí* chép vàng tốt sản ở phủ Thăng Hoa và Điện Bàn (Quốc sử quán triều Nguyễn 2006, tập 2: 461).

Yến sào cũng là mặt hàng đặc sản, độc đáo của Đàng Trong. Yến sào từ Cù Lao Chàm (Quảng Nam) đến các đảo Bình Thuận, Ninh Thuận (cũ) là hàng thực phẩm cao cấp nộp cho chính quyền và xuất khẩu. Các thương nhân Hoa, Nhật, phương Tây rất ưa thích mặt hàng này. *Đại Nam nhất thống chí* khi chép về đảo Đại Chiêm có đoạn viết "Phía nam hòn Tai có hang đá, chim yến tụ tập, tục gọi là hòn Yến, chim yến thường ở hai bên động nhả nước dãi để làm tổ, yến hộ lấy nộp" [Quốc sử quán triều Nguyễn 2006, tập 2: 419).

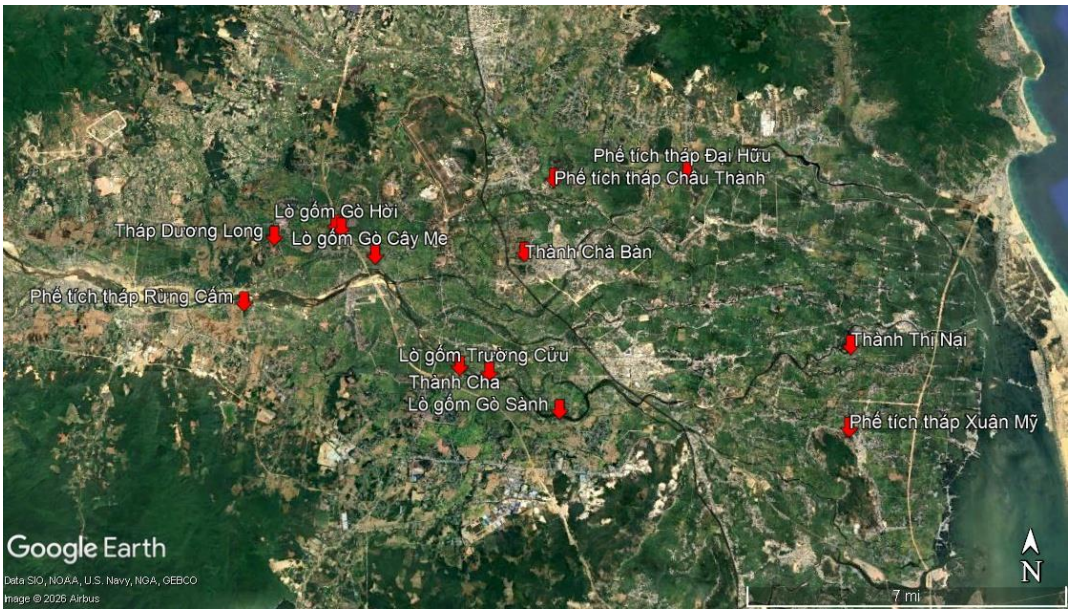
Bên cạnh đó, các chuyên gia về nước nhận định rằng dải đất miền Trung có nhiều nguồn đá vôi qua hàng triệu năm phong hóa thành cát có hàm lượng silicat rất cao như những vách lọc tự nhiên cho các mạch nước ngầm. Đặc biệt những phát hiện khai khoáng gần đây cho thấy các cồn cát ven biển có nhiều vỉa giàu diatomite. Đây là loại cát hiếm có độ mịn hạt 5-100 micomet, độ hấp thụ tương đương gần than hoạt tính, dùng trong công nghệ lọc nước cao cấp. Điều này khiến cho nguồn nước ngọt ở khu vực này thường có chất lượng tốt và dẫn đến một nguồn hàng vô cùng quan trọng của những thương thuyền trên hải trình đi qua biển Đông đều ghé vào khu vực miền Trung Việt Nam để tìm mua, trao đổi là nước ngọt. *An Nam chí lược* có chép "Chiêm Thành lập quốc tại mé biển, thương thuyền Trung Quốc vượt bể đi qua các nước phiên phục, thường tập trung tại đấy để chứa củi và nước, là bến tàu lớn nhất tại phía Nam" (Lê Tắc 1961: 16). Kết quả nghiên cứu nhiều năm gần đây đã cho thấy năng lực khai thác nước ngầm của người Chăm đạt đến trình độ cao. Bằng chứng là nhiều giếng nước còn thấy dọc ven biển miền Trung từ Quảng Trị đến Ninh Thuận. Nước ngọt không chỉ được sử dụng cho đời sống sinh hoạt hàng ngày của người dân địa phương mà còn trở thành một thứ hàng hóa dùng để bán, trao đổi cho các thuyền buôn đi ngang qua khu vực này. Hiện nay, ở Bình Định, hệ thống giếng ven biển được biết đến khá nhiều ở Phù Cát, Tuy Phước, quanh vùng đầm Thị Nại.

Với sự phong phú các nguồn hàng, từ những thế kỷ đầu sau Công nguyên, vùng biển miền Trung Việt Nam từng là điểm đến, đồng thời cũng là chốn đi về của nhiều đoàn thương thuyền từ Đông Bắc Á xuống, từ Đông Nam Á, Tây Nam Á sang. Charles Wheeler nhận định miền Trung Việt Nam đóng vai trò trung tâm trong tuyến giao thông đường biển ở Đông Nam Á thời kỳ thuyền buồm. Thuyền Trung Quốc, Châu Âu và những quốc gia khác phải ôm/men theo vùng bờ biển miền Trung để tránh vùng biển mở nơi mà gió và các dòng hải lưu sẽ cuốn chúng vào "10000" bãi đá ngầm nguy hiểm của quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa… (Charles Wheeler 2011:144).

3. Di tích, di vật khảo cổ học thế kỷ XI - XV liên quan đến thương mại tại Bình Định

Vào giai đoạn cuối thế kỷ thứ X, những biến động về chính trị và quân sự tại kinh đô Indrapura (tỉnh Quảng Nam cũ) làm cho vương quốc Champa rơi vào khủng hoảng, để đảm bảo sự ổn định lâu dài, người Champa quyết định chuyển đô về Vijaya (Bình Định) hình thành nên vương triều mới gọi là Vijaya. Đây là giai đoạn vương quốc Champa phát triển cực thịnh, đạt được thành

tựu trên nhiều lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa. Kinh tế Champa có sự phát triển của các làng nghề thủ công đặc biệt là sản xuất đồ gốm. Với vị trí địa lý thuận lợi nên vương quốc Champa trở thành một trong những điểm trung chuyển hàng hóa, giao thương buôn bán trên tuyến đường thương mại biển giữa các quốc gia, trong đó cảng Thị Nại giữ vai trò quan trọng. Đây là giai đoạn vương quốc Champa mở rộng giao với các nền văn hóa bên ngoài như Ấn Độ, Trung Hoa, Đại Việt, khu vực Đông Nam Á và vùng Trung Cận Đông. Những di tích, di vật khảo cổ học thế kỷ XI - XV liên quan đến thương mại tại Bình Định có thể kể đến thành Thị Nại, các trung tâm sản xuất gốm, các di tích thành và đền tháp Champa có gốm thương mại (*Hình 1*)



Hình 1. **Bản đồ phân bố một số di tích, di vật khảo cổ học thế kỷ XI - XV liên quan đến thương mại tại Bình Định** *(Nguồn: Nhóm tác giả)*

3.1. Thành Thị Nại

Thành Thị Nại nay thuộc xã Tuy Phước Đông, tỉnh Gia Lai, nằm tại phía tây bắc của đầm Thị Nại. Đây là đầm nước lớn có diện tích 5060ha. Phía tây là vùng đồng bằng được bồi đắp bởi sông Côn và sông Hà Thanh, phía đông là bán đảo Phương Mai với những dãy núi tạo thành bình phong tự nhiên chắn gió, phía nam thông ra biển. Tất cả tạo cho đầm Thị Nại trở thành vùng nước rộng lớn và kín gió, thuận lợi cho tàu thuyền neo đậu và giao thương. *Đại Nam Nhất thống chí* có chép về đầm Thị Nại "Ở phía đông huyện Tuy Phước, rộng 197 trượng, thủy triều lên sâu 4 trượng 7 thước, thủy triều xuống sâu 4 trương 4 thước, thủ sở ở địa phận thôn Bình Chánh, có bảo đất, chu vi 48 trượng 4 thước, cao 6 thước, mở một cửa" (Quốc sử quán triều Nguyễn 2006, tập 3: 47).

Thành Thị Nại được ghi chép nhiều trong lịch sử, một số sử liệu của Trung Quốc có viết về thành Thị Nại. *Kinh Thi đại điểm tư lục* - một thư tịch cổ Trung Quốc - chép về cảng Thị Nại như sau: "Cửa cảng phía Bắc liền với biển, bên cạnh có 5 cảng nhỏ thông với Đại châu của nước ấy, phía Đông Nam có núi ngăn phía Tây có thành gỗ…" (Lê Đình Phụng 2024: 254). Trong *Doanh Nhai Thắng Lãm* của Mã Đoan, viên thông ngôn của Trịnh Hòa (người nhà Minh, Trung Quốc) đến Vijaya khoảng năm 1413, có ghi chép rằng: "Ở khoảng cách một trăm dặm về phía đông bắc từ kinh đô, có một hải cảng tên là Tân Châu Cảng. Trên bờ có một ngọn tháp đá, được dùng làm mốc.

Thuyền bè từ khắp nơi đều đến đây neo đậu và lên bờ. Trên bờ có một pháo đài, do người ngoại quốc đặt tên là Thùy Tỳ Nại" (Ma Huan 1970: 79), tức là thành Thị Nại.

Sông Côn, dòng sông chính tạo nên đồng bằng Bình Định, về đến hạ lưu tỏa thành nhiều nhánh đổ vào đầm Thị Nại. Một nhánh chính chảy về ngã ba Âm Phù lại tách thành hai nhánh gọi là sông Cầu Đun và Gò Tháp tạo nên vùng gò đất cao thoáng án giữ vị trí hạ nguồn sông Côn - con đường huyết mạch nối đầm Thị Nại và biển vào đồng bằng Bình Định. Dựa vào địa thế tự nhiên của vùng đất cao thoáng, nhận thấy vị trí quan trọng của vùng đất, người Champa đã xây dựng ở đây một tòa thành kiên cố để quản lý vùng thương cảng quan trọng này và có nhiệm vụ trấn giữ của ngõ đi vào kinh đô Vijaya (Lê Đình Phụng 2002: 227, 228). Do quá trình sạt lở của bờ sông, dấu vết thành Thị Nại (hay còn gọi là thành Bình Lâm) hiện nay không còn nhưng có thể thuộc địa phận của các thôn: Bình Lâm, Bình Nga Đông, Bình Nga Tây, Bình Trung. Thành nằm giữa hai con sông là sông Gò Tháp ở phía bắc và sông Cầu Đun ở phía nam. Hai dòng sông tạo nên con hào tự nhiên che chắn cho thành. Quá trình khảo sát vào khoảng thập niên 80, 90 của thế kỷ XX đã ghi nhận trên bờ đê chạy dọc theo sông Gò Tháp từ xóm Long Mai đến xóm Bình Lâm, cách tháp Bình Lâm khoảng 100m, do xói lở của dòng sông đã xuất lộ dấu vết móng gạch dài hơn 200m. Gạch màu đỏ nhạt, kích thước như gạch xây tháp, dài trung bình 30cm, rộng 19cm, dày 6cm, gạch xây liền mạch không có vữa kết dính, theo truyền thống kỹ thuật xây dựng Champa. Lớp đất phủ lên trên làm bờ đê. Dải gạch xuất lộ cho thấy móng dày khoảng 3m. Đối diện bên kia là sông Cầu Đun cũng xuất lộ ven sông một dải móng tương tự còn cao khoảng 2m, dài 6m, xây thành khối liên kết vững chắc. Dấu vết hệ thống móng gạch tìm được, dựa vào dấu vết hiện còn, cho thấy thành Thị Nại có mặt bằng hình chữ nhật, chiều dài chạy theo hướng đông - tây, dài khoảng 1.300m; rộng hơn 600m (Lê Đình Phụng 2024: 255, 256). Thành Thị Nại với vị trí nằm tại chính giữa hai con sông Gò Tháp và Cầu Đun, từ hai con sông này các thuyền buôn có thể ngược dòng lên sông Côn đến tận vùng cao nguyên để tiến hành mua bán hàng hóa và ngược lại về thành Thị Nại để tập kết hàng hóa trước khi đưa lên những còn thuyền lớn đi ra biển đến với các thị trường ở trong và ngoài vương quốc. Năm 2008, cuộc khai quật tại tháp Bình Lâm, trong phạm vi thành Thị Nại, cho thấy khu di tích tháp Bình Lâm đã trải qua một quá trình phát triển với những hiện vật gốm có khả năng thuộc văn hóa Sa Huỳnh, gốm đất nung thuộc giai đoạn Champa sớm như bình vò và đặc biệt là ngói mặt hề, ngói hình cánh sen, ngói có văn in ô vuông có niên đại thế kỷ III - IV (Bùi Chí Hoàng 2009: 44). Như vậy, có khả năng thành hay đúng hơn là thương cảng Thị Nại đã được hình thành từ rất sớm, trong thời kỳ của nhà nước Lâm Ấp. Thành Thị Nại giai đoạn này chỉ mang tính chất thương cảng của tiểu quốc Vijaya giai đoạn trước thế kỷ X cùng tồn tại song hành với cảng Đại Chiêm của tiểu quốc Amaravati, lúc đó là kinh đô vương quốc Champa. Đến đầu thế kỷ XI, khi kinh đô dời về Vijaya với tiền đề có sẵn, thành Thị Nại nhanh chóng phát triển và đóng vai trò lớn hơn khi trở thành thương cảng chính của vương quốc Champa. Bên trong thành Thị Nại có ngôi tháp Bình Lâm, đây là ngôi tháp thuộc phong cách chuyển tiếp Mỹ Sơn A1 sang phong cách Bình Định, có niên đại vào khoảng thế kỷ XI. Như vậy, tháp Bình Lâm được xây dựng trong thời gian đầu người Champa định đô tại Vijaya. Việc xây dựng một công trình kiến trúc tôn giáo lớn đòi hỏi nguồn lực tài chính dồi dào, chứng tỏ thành Thị Nại là trung tâm buôn bán sầm uất, mang lại sự thịnh vượng cho cư dân trong vùng. Nguồn lợi từ giao thương quốc tế với Trung Quốc, Đại Việt và các nước trong khu vực đã tạo điều kiện để tầng lớp thống trị xây dựng các công trình tôn giáo quy mô lớn. Sự có mặt của tháp Bình Lâm trong thương cảng Thị Nại cho thấy sự gắn kết giữa giao thương và tôn giáo. Có thể các thương nhân trước khi bắt đầu các chuyến hải trình xa đến tháp cầu nguyện để mong bình an.



Hình 2. **Tháp Bình Lâm**
(Nguồn: Hoàng Như Khoa)



Hình 3. **Dấu vết tường thành Thị Nại bên dòng sông Gò Tháp**
(Nguồn: Trung tâm văn hóa xã Tuy Phước)

3.2. Các trung tâm sản xuất gốm[2]

Tại Bình Định đã phát hiện được sáu trung tâm sản xuất gốm phân bố hai bên bờ sông Côn, theo thứ tự từ tây sang đông bao gồm: Gò Cây Ké, Gò Hời, Gò Giang, Gò Cây Me, Trường Cửu và Gò Sành. Từ khoảng thập niên 90 thế kỷ XX đến nay, đã có bốn trên sáu lò gốm Champa tại Bình Định được khai quật bao gồm: Gò Sành, Gò Hời, Trường Cửu và Gò Cây Me. Kết quả khai quật cho thấy các lò gốm Champa tại Bình Định là dạng lò ống, ví dụ như lò gốm Gò Cây Quăng trong khu Gò Sành có kích thước lòng lò đo được dài 9,15m, chiều rộng giáp vách hậu 2,9m, chiều rộng giáp bầu đốt 2,05m. Hay thân lò Gò Hời hình chữ nhật, dài 13m. Lòng lò không đều nhau, phần tiếp giáp với cửa đốt rộng 1,74m, phần cuối lò rộng 2,75m (Lê Đình Phụng 2019: 79, 80). Các lò này được xây dựng với hai kiểu truyền thống là đắp đất trình và xây tường bằng bao nung. Phần lớn các sản phẩm gốm Champa Bình Định là gốm đơn sắc, phủ men mỏng, có 6 dòng men gồm gốm men trắng, men ngọc, men nâu, men hoa nâu, vẽ nâu sắt dưới men. Bên cạnh đó có đồ sành và đồ đất nung. Loại hình sản phẩm đa dạng và phong phú với bát, đĩa, âu, bình, vò, chậu, bình tỳ bà, tượng động vật… cho đến gốm kiến trúc như ngói mũi lá, ngói mũi sen hay gốm trang trí điểm góc. Dựa vào kiến trúc lò, kỹ thuật nung, loại hình và men, các lò gốm Champa Bình Định được định niên đại từ thế kỷ XIII - XV. Đặc biệt, việc khai quật tại các lò gốm như Gò Sành, Gò Hời và Trường Cửu cho thấy sự nổi bật của gốm gia dụng với dòng gốm men trắng và men xanh ngọc. Tuy nhiên, vẫn có sự khác biệt nhất định nếu so sánh kỹ hơn về loại hình và chất liệu. Trong đó, điểm khác biệt rõ nhất là các sản phẩm gốm được sản xuất tại lò gốm Gò Cây Me. Đây là lò gốm nằm tại phía bắc bờ sông Côn, đã được khai quật vào năm 2017 và 2018. Kiến trúc lò và đồ gốm về cơ bản tương đồng với các lò gốm khác trong khu vực, tuy nhiên, ở đây cho thấy sự nổi bật về các sản phẩm có kích thước lớn như chậu, vò, bình và tính phổ biến đồ gốm phủ men nâu. Đặc biệt là trên thân gốm có trang trí rất nhiều hoa văn khác nhau như hoa sen, hoa cúc, dây lá cuộn, hình rồng, hình cá… Các sản phẩm lò gốm Gò Cây Me có ba truyền thống kỹ thuật tạo hoa văn trang trí đó là in khuôn, khắc vạch và vẽ lam (Đào Anh Tuấn, Đỗ Trường Giang 2019: 105). Theo Đoàn khai quật, gốm Gò Cây Me có niên đại cuối thế kỷ XIV - đầu thế kỷ XV (Viện Nghiên cứu Kinh thành 2018: 152).





Hình 4, 5. **Bình gốm men nâu khai quật tại lò gốm Gò Cây Me**



Hình 6. **Bát men nâu lò gốm Gò Cây Me**



Hình 7. **Bát men ngọc lò gốm Gò Cây Me**



Hình 8. **Bát lớn men nâu, trong lòng vẽ hoa lam lò gốm Gò Cây Me**



Hình 9. **Chậu men nâu lò gốm Gò Cây Me**

(Nguồn: Hoàng Như Khoa)

Tại một số nơi bên trong và ngoài lãnh thổ vương quốc Champa cũng đã phát hiện rất nhiều đồ gốm Champa Bình Định. Năm 1993, ở gần đảo Pandanan, phía nam Phillipines đã phát hiện được con tàu đắm, với nhiều đồ gốm có nguồn gốc từ Thái Lan, Việt Nam và Trung Quốc. Chiếm đa số trong đồ gốm được tìm thấy là những đĩa sành tráng men xanh nhạt hay vàng nhạt hết sức đơn giản. Tổng cộng, có 3.228 hiện vật và hầu hết đều có một vòng trong không tráng men ở chính giữa để có thể xếp chồng lên nhau khi nung trong lò. Ngoài ra, còn phát hiện 75 bình sành, chiếc bình cao nhất là 95,5cm. Chiếc bình độc đáo này mang các họa tiết hoa văn được khắc hoặc đắp, những vạch kẻ dạng sợi thừng được nâng lên cùng với vòi ấm bắt đầu từ phần dưới của thân bình. Hai

chiếc bình độc đáo khác được trang trí đắp nổi khuôn mặt dữ tợn của Kala. Những hiện vật này có niên đại thế kỷ XIV - XV, có nguồn gốc từ các lò Gò Sành, Cây Me và các trung tâm sản xuất khác thuộc khu vực tỉnh Bình Định (Alison I Diem 1998: 106, 107). Theo Bùi Minh Trí, những loại hình vò gốm có hoa văn trang trí trên con tàu đắm Pandanan là sản phẩm cao cấp của lò Gò Cây Me (Bùi Minh Trí 2019: 84).

Tại Hoàng thành Thăng Long tìm được một số đồ gốm Champa Bình Định bao gồm các loại bình, vò, hũ, chậu, tỳ bà và bát đĩa. Những đồ gốm này đều thuộc loại gốm men nâu với nhiều giai sắc và chất lượng khác nhau. Nghiên cứu địa tầng và đặc trưng kỹ thuật, cho thấy những đồ gốm Champa thu được ở đây có niên đại vào khoảng nửa đầu thế kỷ XV. Sự hiện hữu những đồ gốm cao cấp của Bình Định tại Hoàng thành Thăng Long trong thế kỷ XV cũng gợi mở cho chúng ta về đồ triều cống của Champa với Đại Việt trong lịch sử đương thời (Bùi Minh Trí 2017: 33, 39). Tuy nhiên cũng không loại trừ khả năng, đó cũng là những đồ gốm nhập khẩu từ Champa để đa dạng hóa các sản phẩm cũng như thị hiếu tiêu dùng trong Hoàng thành Thăng Long.

Di tích Đại Làng (thuộc tỉnh Lâm Đồng), một khu mộ táng được khai quật năm 1983, đã phát hiện số lượng lớn hiện vật tùy táng, trong đó đặc biệt là các loại đồ sành sứ dùng trong nghi lễ và sinh hoạt với hơn 70% đồ gốm các loại có nguồn gốc từ các trung tâm sản xuất đồ gốm Bình Định (Bùi Chí Hoàng 2017: 176). Sự xuất hiện của đồ gốm Champa Bình Định trong những ngôi mộ cổ tại Lâm Đồng, góp phần phản ánh đây là những sản phẩm cao cấp dành cho các thủ lĩnh bộ tộc thiểu số sinh sống trên vùng Tây Nguyên. Qua đó, phản ánh vùng đất Tây Nguyên với nhiều bộ tộc thiểu số sinh sống là một thị trường quan trọng, trong mạng lưới thương mại gốm Champa.

Tại di tích Vòng thành Đá trắng thuộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ). Đã tiến quật khảo cổ học được di tích này, ngoài hệ thống vòng thành được xây bằng đá ong, còn phát hiện được số lượng lớn đồ gốm gia dụng, trong đó chiếm tỷ lệ nhiều nhất là đồ gốm Champa. Đồ bán sứ có 1.015 mảnh (chiếm 4,0%), phổ biến có xương màu xám ghi, xương gốm đanh cứng và rất đều đặn, bề mặt được phủ lớp men mỏng phổ biến các loại màu xám xanh lục, xám ghi, vàng nhạt, nâu, nâu đen được dùng làm các loại vật dụng sinh hoạt như bình, hũ, bát, tô, đĩa, âu, liễn, thố, chậu… Sành chiếm số lượng lớn nhất trong sưu tập đồ gốm với 19.323 mảnh (chiếm 75,5%). Đồ sành chủ yếu là gốm Gò Sành (Champa), có đế bằng, phần thân dưới xuống đế để mộc, một số ít được phủ men gần kín (không phủ men kín xuống đến đế). Vành miệng thường để mộc. Trang trí trên đồ sành có kiểu vạch những đường ngang đơn giản, khắc vạch đồ án hoa văn dây lá, rồng cách điệu; đắp hình được dập nổi trên khuôn in (Trung tâm Khảo cổ học 2023: 147, 148). Qua kết quả khai quật, các nhà khảo cổ học cho rằng chủ nhân của thành Đá Trắng là người Champa, có niên đại thế kỷ XV - XVI (Trung tâm Khảo cổ học 2023: 228). Qua các hiện vật gốm Champa Bình Định thu thập được, trong đó có các đồ gốm men nâu có trang trí hoa văn, qua so sánh về loại hình, màu men và hoa văn trang trí, chúng tôi cho rằng các đồ gốm Champa Bình Định phát hiện tại thành Đá Trắng một số là sản phẩm có nguồn gốc từ lò gốm Gò Cây Me. Với vị trí



Hình 10. **Gốm Champa phát hiện tại di tích thành Đá Trắng**
(Nguồn: Phạm Văn Triệu)

nằm gần với cửa sông Lộc An, phía tây là dòng sông Ray có đầu nguồn từ vùng núi Xuân Lộc (tỉnh Đồng Nai), Thành Đá Trắng có vị trí nằm trên tuyến giao thông huyết mạch từ biển, chạy ngược lên sông vào khu vực nội địa, nhìn với không gian rộng hơn, thành được xem có vị trí chiến lược của vùng biên viễn phía nam vương quốc Champa.

Việc phát hiện đồ gốm gia dụng Champa Bình Định tại thành Đá Trắng, trong đó có một số đồ gốm được sản xuất từ lò gốm Gò Cây Me với chất lượng sản phẩm thuộc hàng cao cấp, không chỉ được tiêu thụ tại vùng kinh đô Vijaya và xuất khẩu sang các quốc gia khác, cho thấy thị trường tiêu thụ gốm nội địa cao cấp của cư dân Champa thời bấy giờ là rất lớn, đến tận khu vực biên viễn phía nam của vương quốc Champa. Qua đó, phản ảnh mạng lưới nội thương khá phát triển. Sự hiện diện của gốm Champa Bình Định ở vùng biên viễn còn chứng tỏ vai trò của vùng này trong chiến lược kiểm soát, quản lý vùng biên giới phía nam của các vị vua Champa. Thành Đá Trắng không chỉ là địa điểm chiến lược với sự có mặt của tầng lớp cai quản địa phương, mà còn là không gian giao lưu với cư dân lân cận.

Kết quả khai quật ở các lò sản xuất gốm Champa tại kinh đô Vijaya kết hợp với nghiên cứu trong và ngoài nước cho thấy sự xuất hiện của gốm Champa tại các khu vực bên ngoài kinh đô Vijaya như Hoàng thành Thăng Long, Đại Làng (tỉnh Lâm Đồng), thành Đá Trắng (tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cũ) hoặc trên các con tàu đắm Sattahip (hay Koh Khrom), Ko Si Chang 3 (Thái Lan), tàu đắm Pandanan (Phillipines) và được phát hiện nhiều hơn tại các di chỉ cư trú, mộ táng trên đất liền ở các nước trong khu vực Đông Nam Á (Bùi Minh Trí 2019: 80). Sự xuất hiện xa nhất của gốm Champa Bình Định là vùng Trung Cận Đông. Đã có hai thương cảng quan trọng của khu vực này phát hiện được gốm Gò Sành Bình Định là Al Tur và Junfar (Đinh Bá Hòa 2016: 58). Đây là minh chứng cho sự tồn tại của trung tâm sản xuất gốm cao cấp, đủ khả năng cung ứng nhu cầu nội địa và tham gia trao đổi trên thị trường bên ngoài.

3.3. Gốm thương mại trong các di tích thành và đền tháp Champa tại Bình Định

Khảo cổ học đã phát hiện gốm thương mại tại một số di tích thành và đền tháp Champa tại Bình Định như thành Cha, thành Chà Bàn, tháp Dương Long, phế tích tháp Rừng Cấm, Xuân Mỹ, Châu Thành, Đại Hữu.

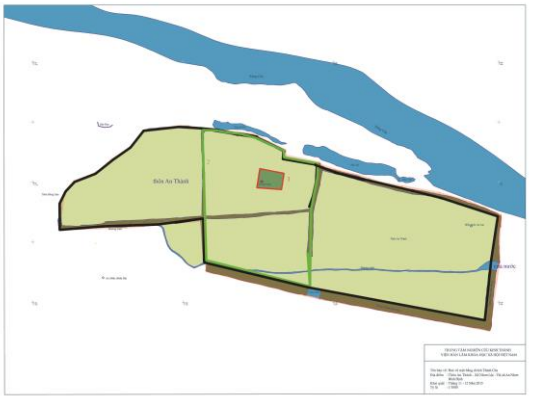
3.3.1 Thành Champa

Trong quá trình khai quật thành Cha năm 2015, 2016, đã phát hiện được một số gốm ngoại nhập. Đó là 02 bát men ngọc thời Tống thế kỷ X - XIII, 02 bát men ngọc thời Nguyên thế kỷ XIII - XIV, 01 bát men ngọc thời Minh thế kỷ XIV - XVII. Đợt khai quật thành Chà Bàn năm 1997 phát hiện được 11 mảnh gốm Trung Quốc thuộc loại hình bát và đĩa, niên đại XIII - XV. Đồ gốm tìm được là gốm hoa lam, sứ trắng Bạch Định có hoa văn in khuôn, bát đĩa xanh ngọc của các lò Đức Hóa, Cảnh Đức Trấn và Long Tuyền. Năm 2006, trong quá trình khai quật phục vụ trùng tu tháp Cánh Tiên, thành Chà Bàn, cũng đã phát hiện 8 mảnh đồ gốm Trung Quốc, niên đại thế kỷ XIV - XV, 1 mảnh gốm sản xuất tại vùng Sukhothai Thái Lan, thế kỷ XIV - XV.

a. Thành Cha

Nằm bên bờ nam của sông Côn, có quy mô khá lớn với hai vòng thành. Trong đó, thành Ngoại có diện tích 55.700m^2. Tường thành phía nam dài 954m, tường thành phía bắc dài 1010m, tường thành phía đông dài 345m, tường thành phía tây dài còn lại 40m. Thành Nội có diện tích

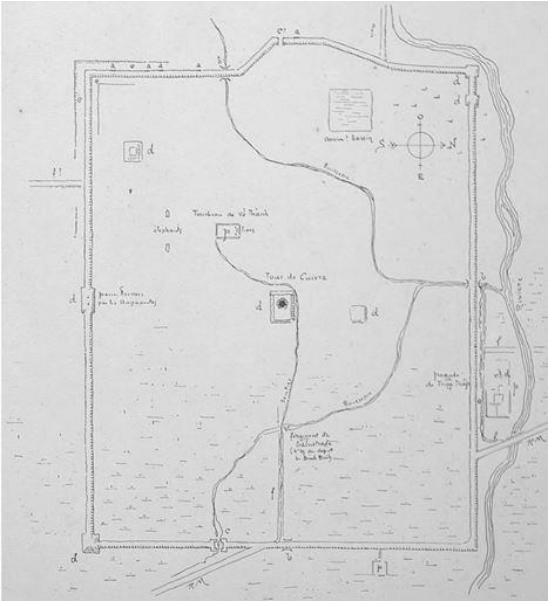
16.400m^2. Tường thành phía nam dài 355m, tường thành phía bắc dài 405m, tường thành phía đông dài 310m, tường thành phía tây dài 470m (Trung tâm Nghiên cứu Kinh thành 2016: 102). Thành Cha được khai quật vào năm 2015 và 2016, chủ yếu là bên trong thành Nội. Đã phát hiện một quần thể kiến trúc tôn giáo được xây dựng trong nhiều giai đoạn khác nhau, trong đó lớp kiến trúc sớm nhất có niên đại khoảng thế kỷ IV - VI. Theo các nhà khảo cổ học, thành Cha đóng vai trò là trung tâm chính trị của tiểu quốc Vijaya giai đoạn trước thế kỷ X. Đến đầu thế kỷ XI, thành Cha trở thành kinh đô đầu tiên của vương triều Vijaya và giữ vai trò này đến đầu thế kỷ XIII. Sau đó, người Champa dời đô về thành Chà Bàn, cách đó không xa về phía bắc. Với vị trí nằm cạnh bờ nam sông Côn, nên thành Cha có vị trí thuận lợi để tiếp nhận hàng hóa trên hệ thống trao đổi ven sông. Đồng thời với vai trò tòa thành kinh đô nên thành Cha là nơi sinh sống của tầng lớp hoàng gia, quan lại, quý tộc và có số lượng cư dân đông đúc, đây trở thành thị trường tiêu thụ hàng hóa lớn. Chính vì vậy, trong quá trình khai quật tại đây đã phát hiện được một số gốm ngoại nhập: 02 bát men ngọc thời Tống thế kỷ X - XIII, 02 bát men ngọc thời Nguyên thế kỷ XIII - XIV, 01 bát men ngọc thời Minh thế kỷ XIV - XVII (Trung tâm Nghiên cứu Kinh thành 2016: 79) (Trung tâm Nghiên cứu Kinh thành 2017: 103).



***Hình 11.* Bản vẽ thành Cha**
(Nguồn: Trung tâm Nghiên cứu Kinh thành)

b. Thành Chà Bàn

Thành Chà Bàn là tòa thành lớn nhất của vương quốc Champa. Theo khảo tả của Henri Parmentier trong công trình "*Inventaire descriptif des monuments Càm de l'Annam*" xuất bản năm 1909 "Khu thành trải ra trên một cánh đồng ít lồi lõm. Đây là hình chữ nhật dài gần 1400m theo chiều bắc - nam, gần 1.100m theo chiều đông - tây" (Henri Parmentier 1909: 199). Sau này, Lê Đình Phụng đã đưa ra số đo cụ thể hơn với tường thành phía Nam dài 2.188m, tường thành phía Bắc dài 2038m, tường thành phía Đông dài 1.654m, tường thành phía Tây dài 1.610m (Lê Đình Phụng 2002: 245, 246). Hiện nay, vẫn còn nhiều quan điểm khác nhau về niên đại xây dựng thành Chà Bàn. Theo quan điểm của chúng tôi, dựa vào hệ thống di tích và di vật phát hiện được bên trong và xung quanh thành Chà Bàn, có khả năng thành được xây dựng vào khoảng đầu thế kỷ XIII. Sau cuộc chiến tranh giữa vương quốc Champa và Khmer trong giai đoạn khoảng cuối thế kỷ XII - đầu thế kỷ XIII, thành Cha bị tàn phá nặng nề và người Champa cần xây dựng một tòa thành



***Hình 12.* Bản vẽ thành Chà Bàn**
(Nguồn: Henri Parmentier)

mới quy mô lớn hơn, chính vì vậy, thành Chà Bàn được xây dựng để phù hợp với giai đoạn lịch sử mới. Thành Chà Bàn kết thúc vai trò là kinh đô vào năm 1471, sau cuộc tấn công của Đại Việt do vua Lê Thánh Tông chỉ huy, đây cũng là năm kết thúc của vương triều Vijaya. Nhìn trên một không gian rộng lớn, thành Chà Bàn được bao bọc bởi bốn mặt là sông. Trong đó sông La Vỹ chảy gần tường phía tây và cách tường phía bắc khoảng 800m. Hai tường thành phía nam và phía đông bao quanh bởi sông Đập Đá, cách khoảng hơn 1000m. Với vị trí nằm trung tâm đồng bằng sông Côn, bao quanh là hệ thống sông dày đặc, so với thành Cha thì thành Chà Bàn có vị trí thuận lợi hơn cho việc phát triển thương mại. Chính vì vậy, các cuộc khai quật tại thành Chà Bàn đã phát hiện một số đồ gốm Champa và gốm nhập khẩu. Vào năm 1997, tại trung tâm thành Chà Bàn, cách tháp Cánh Tiên khoảng 150m về phía bắc, Bảo tàng tỉnh Bình Định đã tiến hành khai quật một giếng Champa và chủ yếu phát hiện được đồ gốm. Trong đó, gốm Champa có 127 hiện vật với các loại hình như bình kendi, vò, hũ, bát, đĩa… gồm đồ sành và gốm men. Gốm Trung Quốc phát hiện được 11 mảnh thuộc loại hình bát (2 mảnh) và đĩa (9 mảnh). Đồ gốm tìm được là gốm hoa lam, sứ trắng Bạch Định có hoa văn in khuôn, bát đĩa xanh ngọc của các lò Đức Hóa, Cảnh Đức Trấn và Long Tuyền. Các hiện vật gốm Trung Quốc có niên đại XIII - XV (Đinh Bá Hòa 1998: 70-77). Năm 2006, trong quá trình khai quật phục vụ trùng tu tháp Cánh Tiên, các nhà khảo cổ cũng đã phát hiện đồ gốm gia dụng tại đây, trong đó gốm sứ Trung Quốc có 8 mảnh. Celadon có 2 mảnh (1 mảnh đáy và 1 mảnh thân), thuộc loại hình bát; 4 mảnh gốm men thuộc loại hình hộp phấn (2 mảnh men màu vàng, 2 mảnh men màu nền vàng trang trí hoa văn xanh); 2 mảnh men trắng hoa lam (1 mảnh đáy và 1 mảnh thân). Đây là những hiện vật gốm niên đại thời Minh thế kỷ XIV - XV. 1 mảnh gốm có nguồn gốc Thái Lan, xương dày, ngoài trang trí khắc nét chìm, không tráng men, là loại gốm được xác định là gốm sản xuất tại vùng Sukhothai Thái Lan, thế kỷ XIV - XV (Lê Đình Phụng 2016: 242). Thành Chà Bàn với quy mô to lớn, bên trong có tháp Cánh Tiên và phế tích Tháp Mẫm, ngoại vi thành có tháp Phú Lốc và các phế tích đền tháp Champa như Thập Tháp, Tháp Mắm, Tháp Mẫm, Châu Thành, Gò Tam Tháp, Gò Tháp Miếu… cho thấy được số lượng dân cư đông đảo sinh sống bên trong và xung quanh thành. Điều này minh chứng rằng thành Chà Bàn là thị trường tiêu thụ hàng hóa lớn của vương quốc Champa thời bấy giờ.

Việc phát hiện gốm Champa cùng với gốm ngoại nhập tại thành Chà Bàn phản ảnh rõ nét vị thế kinh tế và xã hội của trung tâm kinh đô này trong lịch sử Champa. Sự hiện diện song song của gốm Champa và gốm ngoại nhập cho thấy thành Chà Bàn là thị trường tiêu thụ hàng hóa lớn và sôi động. Về mặt xã hội, sự phong phú của gốm phản ánh một cơ cấu phân tầng tiêu dùng, trong đó gốm ngoại nhập cao cấp thường phục vụ tầng lớp quý tộc, tăng lữ và thương nhân giàu có, còn gốm bản địa phổ biến trong đời sống thường nhật. Đồng thời, sự hiện diện của nhiều loại hình gốm ngoại nhập cũng thể hiện tính chất mở, khả năng giao lưu, tiếp biến văn hóa của cư dân Champa. Các phát hiện khảo cổ học



Hình 13. **Bình Kendi phát hiện tại thành Chà Bàn**



Hình 14. **Bình men nâu trang trí hình con voi phát hiện tại thành Chà Bàn**

(Nguồn: Bùi Văn Hiếu)

này không chỉ khẳng định vai trò của thành Chà Bàn như trung tâm quyền lực chính trị, mà còn cho thấy sự phồn thịnh của một đô thị thương mại, nơi hội tụ và lan tỏa những dòng chảy kinh tế - văn hóa khu vực.

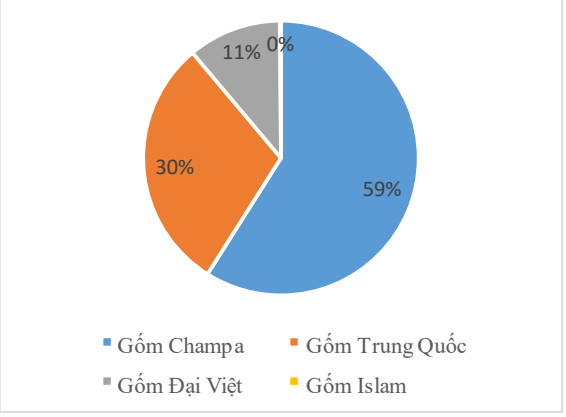
3.3.2. Các di tích tháp và phế tích tháp Champa

Bên cạnh gốm Champa, các cuộc khai quật tại tháp Dương Long, phế tích tháp Rừng Cấm, Xuân Mỹ, Châu Thành và Đại Hữu đã phát hiện gốm Trung Quốc, Đại Việt và Islam. Gốm men ngọc Trung Quốc chủ yếu thuộc dòng gốm Long Tuyền, với các loại hình bát, đĩa, âu, nắp, niên đại thế kỷ XIII.

a. Tháp Dương Long

Nằm trên gò đất thuộc xã Bình An, tỉnh Gia Lai. Tháp cách bờ bắc sông Côn khoảng 1,9km, đây là một quần thể kiến trúc với ba ngôi tháp còn tồn tại có kích thước lớn nhất trong hệ thống tháp Champa dọc miền Trung Việt Nam. Về niên đại, bởi lối kiến trúc và điêu khắc mang đậm dấu ấn của nghệ thuật Khmer, nên tháp Dương Long có thể được xây dựng trong khoảng thời gian từ năm 1202 - 1220, đây là giai đoạn vương quốc Champa trở thành một tỉnh của đế quốc Khmer. Tại tháp Dương Long đã diễn ra ba đợt khai quật với mục đích trùng tu tháp, đã phát hiện hệ thống chân đế của ba ngôi tháp có ốp trang trí hoa văn bằng đá, xuất lộ nền móng đá ong tại khu vực tiền sảnh trước tháp và các công trình kiến trúc phụ trợ xung quanh. Bên cạnh đó, các cuộc khai quật đã phát hiện hơn 2000 hiện vật điêu khắc đá, phần lớn thể hiện đề tài rắn Naga và thủy quái Makara. Ngoài điêu khắc đá trang trí kiến trúc còn phát hiện nhiều mảnh gốm. Đợt khai quật năm 2006 đã phát hiện gốm Trung Quốc, Đại Việt và Champa. Trong đó, gốm Trung Quốc thu được 264 mảnh, là gốm men ngọc được sản xuất từ các lò Long Tuyền, Đồng An thời Tống và gốm hoa lam Cảnh Đức Trấn thời Minh, loại hình gồm bát, đĩa. Gốm sành nâu với loại hình vò, chóe v.v… sản phẩm lò Phúc Kiến. Gốm Đại Việt phát hiện được 97 mảnh có niên đại thời Lý Trần, với các màu men xanh ngọc, trắng ngà và gốm hoa lam thời Lê gồm bát, đĩa, tước v.v… sản phẩm của lò Chu Đậu, Hải Dương. Ngoài ra còn tìm thấy 1 mảnh gốm Islam, đây là dòng gốm nhập khẩu từ vùng Trung Cận Đông. Gốm Champa thu được 520 mảnh, gồm gốm đất nung, gốm sành và gốm men (Đinh Bá Hòa 2006: 52, 53).

Như vậy, qua cuộc khai quật năm 2006 tại tháp Dương Long, gốm Champa chiếm 58,95%, gốm Trung Quốc chiếm 29,93%, gốm Đại Việt chiếm 10,99%, gốm Islam chiếm 0,11%, tổng số gốm thu được.



***Hình 15.* Biểu đồ tỷ lệ các loại gốm qua cuộc khai quật tại tháp Dương Long năm 2006** (*Nguồn: Nhóm tác giả*)



***Hình 16.* Gốm Trung Quốc phát hiện tại tháp Dương Long** (*Nguồn. Hoàng Như Khoa*)

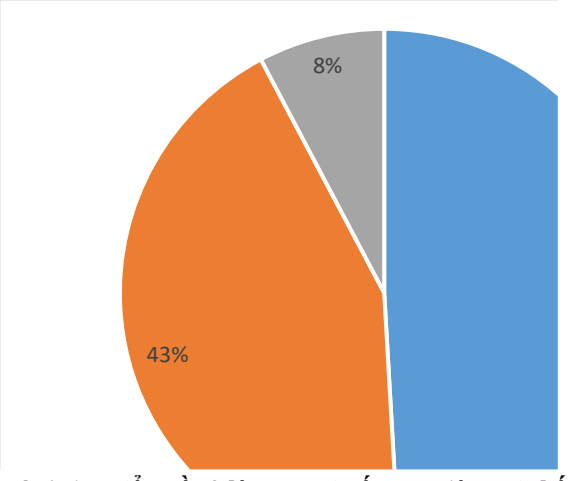
b. Phế tích tháp Rừng Cấm

Nằm phía tây đồng bằng sông Côn thuộc xã Tây Sơn, tỉnh Gia Lai, trên một đồi thấp, cách bờ nam sông Côn khoảng 500m. Năm 2014, Bảo tàng tỉnh Bình Định đã khai quật phế tích tháp này với diện tích 200m^2 và phát hiện một quần thể kiến trúc tháp Champa với nhiều kiến trúc khác nhau có niên đại khoảng thế kỷ XII. Bên cạnh di vật đá và gốm trang trí kiến trúc, cũng phát hiện được một số đồ gốm có niên đại khoảng thế kỷ XII - XIV (Đinh Bá Hòa 2014: 13, 14) như:

- Gốm Champa, có 108 mảnh, bao gồm: 19 mảnh đáy, vò, chóe, hũ; 32 mảnh thân bình, vò, chóe; 31 mảnh thân hũ, nồi, bát; 26 mảnh miệng nồi, vò, hũ.

- Gốm Trung Quốc có 95 mảnh bao gồm: 24 mảnh gốm men ngọc; 15 mảnh gốm dạng hộp phấn; 39 mảnh đế bát, đĩa; 17 mảnh thân, bát, đĩa.

- Gốm Đại Việt có 17 mảnh miệng và thân.

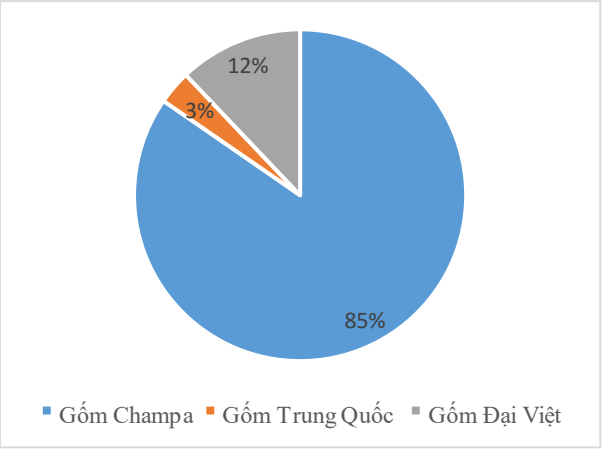


Hình 17. **Biểu đồ tỷ lệ các loại gốm có niên đại thế kỷ XII - XIV qua cuộc khai quật phế tích tháp Rừng Cấm năm 2014** *(Nguồn: Nhóm tác giả)*

Như vậy, qua cuộc khai quật phế tích tháp Rừng Cấm năm 2014, gốm Champa chiếm 49,09%; gốm Trung Quốc chiếm 43,18%, gốm Đại Việt chiếm 7,73% tổng số gốm có niên đại khoảng thế kỷ XII - XIV thu được.

c. Phế tích tháp Xuân Mỹ

Nằm trên đỉnh núi Trảng Bồ, thuộc thôn Xuân Mỹ, xã Tuy Phước Đông, tỉnh Gia Lai. Phế tích nằm ở vị trí án ngữ trên con đường từ cửa biển nơi có thương cảng Thị Nại về kinh đô Vijaya. Cuộc khai quật phế tích tháp Xuân Mỹ năm 2020 đã phát hiện được dấu vết ngôi tháp chính có niên đại khoảng giữa thế kỷ XII. Ngoài ra, đã phát hiện được một số đồ gốm bao gồm:



Hình 18. **Biểu đồ tỷ lệ các loại gốm niên đại thế kỷ XI - XV qua cuộc khai quật tại phế tích tháp Xuân Mỹ năm 2020** *(Nguồn: Nhóm tác giả)*

- Gốm Champa: 77 mảnh: Gốm không tráng men có 5 mảnh miệng bình, vò, 25 mảnh thân, 1 mảnh chân đế bát bồng. Gốm men có hai dòng men. Men ngọc có 3 mảnh miệng bát, 1 mảnh miệng đĩa. Men nâu có 1 mảnh miệng âu, 4 mảnh chân đế bát, 37 mảnh thân gốm.

- Gốm Trung Quốc, có 03 mảnh, gồm 01 mảnh miệng hộp phấn thuộc dòng gốm Đức Hóa, 01 mảnh miệng bát và 01 mảnh chân đế bát thuộc dòng gốm Long Tuyền. Các đồ gốm Trung Quốc có niên đại khoảng thế kỷ XII - XIII.

- Gốm Đại Việt phát hiện được 11 mảnh, trong đó có 01 mảnh bát và 01 mảnh chân đế gốm hoa lam có niên đại thế kỷ XV (Hoàng Như Khoa, Lê Đình Phụng 2020: 42).

Như vậy tại phế tích tháp Xuân Mỹ, gốm Champa chiếm 84,61%; gốm Trung Quốc chiếm 3,29%, gốm Đại Việt chiếm 12,08% tổng số gốm niên đại thế kỷ XI - XV thu được.

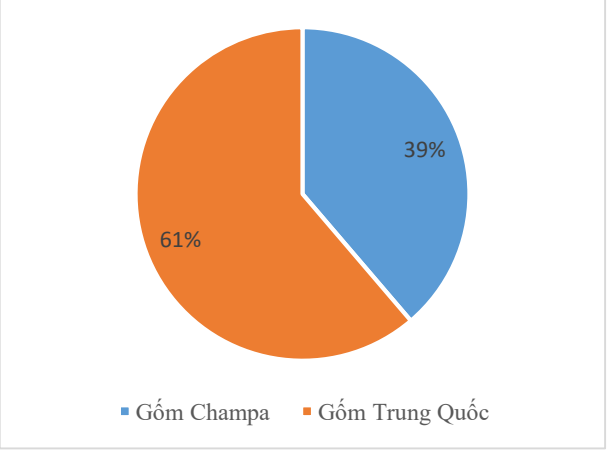
d. Phế tích tháp Châu Thành

Nằm trên gò đất cao thuộc khu vực Châu Thành, phường An Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai. Phế tích cách núi Mò O về phía Tây khoảng 1,2km và cách nhánh phía Bắc sông Côn khoảng 500m về phía Nam. Phế tích Châu Thành có nhiều công trình kiến trúc xây chồng lên nhau. Phế tích có niên đại khởi dựng từ thế kỷ IV và đến thế kỷ XIII vẫn tiếp tục được xây dựng. Hiện vật phát hiện được chủ yếu là gốm kiến trúc như đầu ngói ống, ngói âm dương, ngói mũi lá. Ngoài ra, cũng phát hiện được:

- Gốm Champa có 31 mảnh bao gồm: Gốm không tráng men có 9 mảnh miệng vò, 7 mảnh bình, 3 mảnh chậu, 6 mảnh nắp, 1 chân đế bát bồng, 1 mảnh chân đèn. Gốm men có 4 mảnh bát men ngọc.

- Gốm Trung Quốc: Đa phần là mảnh vỡ, chỉ có một hiện vật còn đủ dáng, là gốm men ngọc với số lượng 49 mảnh, gồm 15 mảnh miệng bát, 01 mảnh thân, 31 chân đế bát, 01 mảnh bát nhỏ, 01 mảnh miệng âu. Dựa vào hình dáng, chất liệu, màu men cho thấy toàn bộ gốm men ngọc phát hiện tại phế tích Châu Thành thuộc dòng gốm Long Tuyền, có niên đại thế kỷ XIII.

Như vậy, qua cuộc khai quật tại phế tích Châu Thành năm 2020, gốm Champa chiếm 38,75%; gốm Trung Quốc chiếm 61,25% tổng số gốm niên đại thế kỷ XI - XV thu được (Hoàng Như Khoa, Lê Đình Phụng, Phạm Văn Triệu 2023).



Hình 19. **Biểu đồ tỷ lệ các loại gốm niên đại thế kỷ XI - XV qua cuộc khai quật tại phế tích tháp Châu Thành năm 2020** *(Nguồn: Nhóm tác giả)*



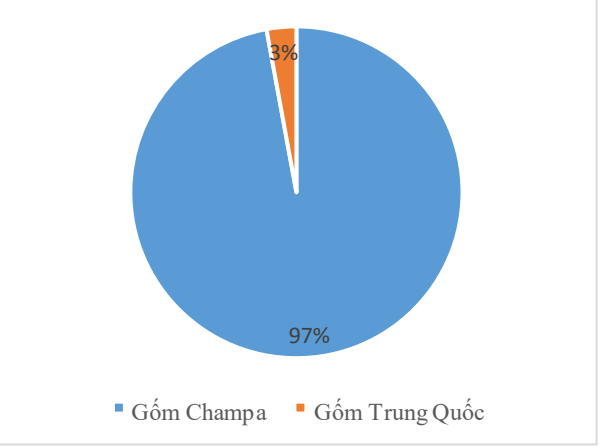
Hình 20. **Gốm Trung Quốc phát hiện tại phế tích tháp Châu Thành**
(Nguồn: Hoàng Như Khoa)

e. Phế tích tháp Đại Hữu

Nằm trên đỉnh núi Đất, thuộc thôn Chánh Mẫn, xã Xuân An, tỉnh Gia Lai, cách bờ nam sông Côn khoảng 0,5km. Phế tích tháp Đại Hữu được khai quật vào năm 2023, 2024, đã phát hiện dấu vết kiến trúc tháp chính với quy mô lớn, xây dựng khoảng giữa thế kỷ XIII. Di vật phát hiện được bao gồm các vật liệu kiến trúc bằng đá và đất nung. Ngoài ra, cũng thu được một số đồ gốm, bao gồm:

- Gốm Champa: 162 mảnh, 90 mảnh gốm không tráng men gồm 08 mảnh miệng vò, 05 mảnh miệng bình, 02 mảnh miệng nồi, 14 mảnh nắp, 05 mảnh bình Kendi, 48 mảnh thân và 08 mảnh đáy không xác định được loại hình. 72 mảnh gốm men với hai dòng men là men ngọc và men nâu. Men ngọc có 21 mảnh bát, 01 mảnh âu. Men nâu có 01 mảnh bát, 02 mảnh âu, 45 mảnh bình, 01 mảnh cốc và 01 mảnh hũ.

- Gốm Trung Quốc: 38 mảnh với hai dòng men là men ngọc và men lam. Trong đó, gốm men ngọc có 04 mảnh, gồm 01 mảnh bát, 01 mảnh âu và 02 mảnh nắp. Các mảnh gốm men ngọc Trung Quốc thuộc dòng gốm Long Tuyền, có niên đại vào khoảng thế kỷ XIII (Phạm Văn Triệu, Hoàng Như Khoa, 2024: 19, 20), (Phạm Văn Triệu, Hoàng Như Khoa, 2025: 32 - 41).



***Hình 21.* Biểu đồ tỷ lệ các loại gốm có niên đại thế kỷ XI - XV qua cuộc khai quật tại phế tích tháp Đại Hữu** *(Nguồn: Nhóm tác giả)*

Như vậy, qua cuộc khai quật tại phế tích tháp Đại Hữu, trong số đồ gốm có niên đại thế kỷ XI - XV, gốm Champa chiếm 97,59 %; gốm Trung Quốc chiếm 2,41%.

Việc phát hiện đồ gốm Champa và gốm Trung Quốc trong các di tích tháp và phế tích tháp Champa qua khai quật khảo cổ học cho thấy nhu cầu sử dụng gốm không chỉ dừng ở đời sống sinh hoạt, mà còn gắn liền với hoạt động tôn giáo - tín ngưỡng. Gốm ngoại nhập, đặc biệt là gốm Trung Quốc, được xem như sản phẩm góp phần nâng cao giá trị nghi lễ tôn giáo, khẳng định vị thế của tầng lớp tăng lữ Bà la môn. Bên cạnh đó, gốm Champa bản địa phản ánh sự thích nghi và sáng tạo của cư dân vừa đáp ứng nhu cầu tôn giáo, vừa thể hiện bản sắc riêng. Như vậy, nhu cầu sử dụng gốm tại các di tích tháp không chỉ minh chứng cho sự phát triển kinh tế - thương mại, mà còn phản ánh vai trò quan trọng của gốm như một thành tố gắn kết giữa đời sống vật và tinh thần trong xã hội Champa.

Kết luận

An Nam Chí Lược của Lê Tắc, vào thế kỷ XIV, chép rằng: "Nước Chiêm Thành: Lập quốc tại mé biển, thương thuyền Trung Quốc vượt bể đi qua các nước phiên phục, thường tập trung tại đấy để chứa củi và nước, là bến tàu lớn nhất tại phía nam" (Lê Tắc 1961: 16).

Vùng đất Bình Định (cũ) với điều kiện tự nhiên thuận lợi, lại giữ vai trò là kinh đô của vương quốc Champa trong vòng 5 thế kỷ đã góp phần cho sự phát triển thương mại và thịnh vương của vương quốc Champa. Hệ thống sông ngòi nơi đây không chỉ là yếu tố tự nhiên quan trọng tạo điều kiện cho cư trú và phát triển nông nghiệp, mà còn giữ vai trò chiến lược trong thương mại và giao lưu văn hóa. Các con sông lớn như sông Côn, Hà Thanh, La Tinh, Lại Giang là tuyến giao thông nội địa kết nối miền núi với đồng bằng, thông ra biển qua các cửa sông - đầm phá, hình thành nên những thương cảng sầm uất như Thị Nại.

Thành Thị Nại trong khoảng thế kỷ X - XV giữ vai trò then chốt trong mạng lưới thương mại Champa. Nằm ở vị trí quan trọng nối liền hệ thống sông ngòi kinh đô Vijaya với Biển Đông, nơi đây trở thành điểm hội tụ và trung chuyển hàng hóa từ nội địa ra quốc tế và ngược lại. Thành Thị Nại không chỉ là nơi tập kết, xuất khẩu các sản vật lâm thổ sản và gốm… mà còn là địa điểm nhập khẩu hàng hóa. Bên cạnh đó, sự tồn tại của thành Thị Nại như một tiền cảng quân sự đã tạo điều kiện bảo vệ an toàn cho hoạt động giao thương, biến nơi đây thành một thương cảng sầm uất, đóng góp cho sự hưng thịnh kinh tế của vương quốc Champa thế kỷ X - XV. Do đó, có thể khẳng định thành Thị Nại là biểu tượng cho vị thế của Champa trong mạng lưới thương mại thế giới.

Hệ thống lò gốm Champa Bình Định với chức năng sản xuất các sản phẩm gốm phục vụ nhu cầu tiêu dùng nội địa và xuất khẩu đã khẳng định vai trò quan trọng trong mạng lưới thương mại Champa thế kỷ X - XV. Sự hiện diện của gốm Champa Bình Định tại nhiều di tích ở trong và ngoài lãnh thổ vương quốc Champa, không chỉ phản ánh trình độ kỹ thuật tinh xảo, thị hiếu thẩm mỹ cao mà còn cho thấy Champa là một mắt xích quan trọng trong dòng chảy gốm sứ thương mại. Nhờ đó, kinh đô Vijaya trở thành địa điểm trung chuyển hàng hóa, nơi hội tụ các dòng sản phẩm nội địa như nông lâm sản, đồ gốm và hàng hóa ngoại nhập từ Trung Quốc, Ấn Độ, Đại Việt, các nước Đông Nam Á và vùng Trung Cận Đông.

Việc phát hiện các sản phẩm gốm cao cấp trong sinh hoạt của cư dân Champa tại những di tích thành và tháp Champa đã phản ánh nhiều khía cạnh về đời sống kinh tế - xã hội và văn hóa của vương quốc này. Trước hết, hiện tượng đó cho thấy sự phát triển mạnh mẽ của hoạt động thương mại, đặc biệt là qua các thương cảng quốc tế, khiến những mặt hàng vốn được coi là xa xỉ có khả năng lan tỏa và phổ biến rộng rãi trong cộng đồng. Sự hiện hiện của gốm ngoại nhập hoặc gốm địa phương sản xuất theo kỹ thuật cao phản ánh tính chất hội nhập sâu rộng của Champa trong hệ thống thương mại quốc tế. Đồng thời, việc này cũng minh chứng rằng đời sống vật chất của cư dân Champa không chỉ gói gọn trong các sản phẩm thô sơ mà đã đạt mức độ phong phú, thể hiện xã hội có sự phân hóa nhưng vẫn cởi mở trong tiêu dùng. Cuối cùng, sự "bình dân hóa" của các sản phẩm gốm cao cấp còn cho thấy sự vận động của thị trường nội địa, khi hàng hóa từng mang tính xa xỉ dần trở thành quen thuộc nhờ nhập khẩu số lượng lớn hoặc nhờ bàn tay tài hoa của thợ thủ công bản địa. Như vậy, qua hiện tượng này có thể khẳng định Champa là một vương quốc có nền kinh tế thương mại phát triển, đời sống dân cư đa dạng và chịu ảnh hưởng sâu sắc từ các dòng chảy văn hóa - hàng hóa khu vực.

Sự phát triển mạnh mẽ của hoạt động giao thương mang lại nguồn lợi kinh tế dồi dào góp phần nuôi dưỡng một vương quốc hùng mạnh. Chính vì vậy, các vị vua Champa trong thời gian trị vì luôn quan tâm đến hoạt động kinh tế, mở mang nông nghiệp, phát triển ngành nghề thủ công và khai thác lâm thổ sản, đi liền là các chính sách mở rộng quan hệ với các quốc gia láng giếng từ đó tạo nên thị trường xuất và nhập khẩu hàng hóa.

Vua Jaya Paramesvaravarman (1044 - 1061), đây là vị vua để lại nhiều thành tựu phát triển Champa vào thế kỷ XI, ông cho xây dựng các công trình thủy lợi, mở rộng nhiều cánh đồng lúa. Ngoài phát triển kinh tế trong nước, đây là vị vua khuyến khích phát triển ngoại thương buôn bán với nhiều quốc gia trong khu vực, cùng với các thương cảng phía bắc (Đại Chiêm cảng, Thị Nại cảng) thì cảng Darak Anaih vùng Nam Panduranga cũng được chú trọng mở rộng, tăng cường trao đổi sản phẩm qua khai thác lâm thổ sản (Lê Đình Phụng 2024: 56).

Dưới triều vua Jaya Harivarman (1143 - 1170) sau khi ổn định và thống nhất đất nước qua những năm dài chinh chiến trong những thập niên đầu thế kỷ XII, nhà vua đã tạo dựng mối giao thương mật thiết với thương nhân vùng Hoa Nam dưới thời Nam Tống (1127 - 1279), cũng như tái lập hoạt động thương mại với hai vương quốc láng giềng là Khmer và Đại Việt, ông đã xây dựng Champa trở thành một trung tâm thương mại của toàn khu vực (Trần Kỳ Phương 2021: 219).

Dưới triều vua Indravarman V (1257 - 1293), ông cũng là người sáng lập ra triều vua phát triển rực rỡ nhất trong lịch sử vương quốc này, triều vua tự coi mình thuộc một dòng dõi hay một xu hướng có biểu tượng là Mặt trời (suryaputra), một hoàng hậu được gọi là "nữ thần Mặt trời" (suryalakshmi) (Lương Ninh 2006: 112, 113). Sự thịnh vượng của vương quốc Champa dưới triều vua Jaya Indravarman V còn được thể hiện qua các công trình kiến trúc tôn giáo được xây dựng và những minh văn được dựng khắp lãnh thổ vương quốc Champa, trong thời gian ông trị vì. Đặc biệt, trong giai đoạn này mối quan hệ giữa Champa với Đại Việt rất mật thiết, bằng chứng là vào năm 1283, nhà Trần đã đưa quân sang Champa hỗ trợ cuộc kháng chiến chống quân Nguyên. Mối quan hệ giữa hai quốc gia láng giếng cũng tạo điều kiện cho thương mại hai bên phát triển. Những ghi chép của Maco Polo về cuộc viếng thăm Chiêm Thành của ông ta vào các năm 1278 đến 1280 đã minh chứng cho sự thịnh vượng trong giai đoạn này, ông mô tả rằng "…bạn đã đến một quốc gia có tên là Ziamba, nơi đó là một mức độ tuyệt vời và giàu có…" (Lê Đình Phụng 2024: 149).

Triều vua Virabhadravarmadeva (1400 - 1441) được xem là giai đoạn thịnh trị cuối cùng của vương quốc Champa. Đây là vị vua đã thống nhất các vùng của vương quốc Champa và được tôn xưng là "vua của các vị vua" (rajadhirajas). Vua Virabhadravarmadeva đã cho dựng các minh văn trên lãnh thổ vương quốc Champa, nhiều nhất là tại kinh đô Vijaya như minh văn Ben Lang, minh văn Hải Giang, ở phía bắc có minh văn Chiêm Sơn (tỉnh Quảng Nam cũ), trên Tây Nguyên có minh văn Cheo Reo, minh văn Tư Lương (tỉnh Gia Lai cũ) và minh văn Bửu Sơn (tỉnh Đồng Nai). Như vậy, dưới triều vua Virabhadravarmadeva, vương triều Vijaya đã quản lý được khu vực Tây Nguyên và vùng lưu vực sông Đồng Nai. Điều này, tạo điều kiện mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa, đặc biệt là sản phẩm gốm và minh chứng là phát hiện được gốm Champa tại thành Đá Trắng và khu mộ táng Đại Làng.

Với điều kiện tự nhiện thuận lợi và các chính sách về kinh tế của các vị vua Champa dưới vương triều Vijay đặc biệt luôn chú trọng về ngoại thương đã mang lại giá trị to lớn, góp phần đưa Champa trở thành một trung tâm thương mại quan trọng của vùng Đông Nam Á. Thông qua việc mở cửa các thương cảng như Thị Nại, vương quốc Champa đã thu hút các quốc gia như Ấn Độ, Trung Hoa, Đại Việt và khu vực Đông Nam Á, xa hơn là các quốc gia Hồi giáo đến giao thương, qua đó gia tăng nguồn thu từ thuế và thúc đẩy sản xuất thủ công nghiệp, đặc biệt là gốm, khai thác nguồn lâm thổ sản. Ngoại thương không chỉ làm giàu cho quốc khố mà còn củng cố vị thế chính trị Champa trong quan hệ với các quốc gia trong khu vực, đồng thời tạo điều kiện giao thoa với các nền văn hóa như Ấn Độ, Trung Hoa, Đại Việt, thể hiện qua nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc, tín ngưỡng và đời sống xã hội. Việc chú trọng phát triển thương mại đã trở thành nền tảng cho sức mạnh về chính trị, thịnh vượng về kinh tế, xã hội và bản sắc văn hóa của Champa trong giai đoạn thế kỷ X - XV.

Chú thích:

Bài viết này là sản phẩm của nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ, mã số KHXH/NV/2025-25: "Nghiên cứu các di tích, di vật khảo cổ học liên quan đến thương mại quốc tế thế kỷ XI-XV ở tỉnh Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi và Bình Định" do Viện Khảo cổ học chủ trì thực hiện, TS Bùi Văn Hiếu làm chủ nhiệm.

1. Trong bài viết này, chúng tôi chủ yếu đề cập đến khu vực các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa (cũ).

2. Trong bài viết này chúng tôi sử dụng tên phổ biến là "lò gốm Champa Bình Định".

TÀI LIỆU DẪN

ALLISON I DIEM 1998. Những đồ gốm có niên đại thế kỷ XV phát hiện trong con tàu đắm Pandanan Phillipin. Trong *Khảo cổ học*, số 2: 104-110.

ANTHONY REID 1988. *Southeast Asia in the Age of Commerce 1450-1680*. Yale University. New Haven and London.

BÙI CHÍ HOÀNG 2009. *Báo cáo khai quật di tích tháp Bình Lâm (huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định)*. Tư liệu Bảo tàng tỉnh Gia Lai.

BÙI CHÍ HOÀNG 2017. Gốm cổ Champa (Bình Định) và mạng lưới gốm sứ thương mại (tiếp cận từ những phát hiện khảo cổ học). *Hội thảo Khoa học Quốc tế Gốm cổ Bình Định - Vương quốc Vijaya và mối quan hệ với Kinh đô Thăng Long - Đại Việt (thế kỷ XI - XV)*: 172-188.

BÙI MINH TRÍ 2017. Gốm cổ Bình Định - Vương quốc Vijaya và mối quan hệ với Kinh đô Thăng Long - Đại Việt (thế kỷ XI - XV). *Hội thảo Khoa học Quốc tế Gốm cổ Bình Định - Vương quốc Vijaya và mối quan hệ với Kinh đô Thăng Long - Đại Việt (thế kỷ XI - XV)*: 25-51.

BÙI MINH TRÍ 2019. Gốm Champa - Bình Định: Di chỉ sản xuất trong bối cảnh thương mại biển châu Á. Trong *Kinh thành cổ Việt Nam*. Nxb. Khoa học xã hội: 54-91.

CHARLES WHEELER 2011. Maritime subversions and socio - political Formations in Vietnamese history A look from the marginal center (mien Trung). *New Perspective on the History and Historiography of Southeast Asia*. Routlegde Taylor and Francis Group, London and NewYork: 141-156.

DO TRUONG GIANG 2016. Diplomacy, Trade and Networks: Champa in the Asian Commercial Context (7th-10th Centuries). Moussons, 27: 59-82.

DO TRUONG GIANG 2017. Nagara Amaravati - Champa in the Asian Commercial Networks (7th-10th centuries). *International Conference Central Viet Nam's Trading Port System in the Maritime Silk Road: Roles and Connections*, Hoian: 109-124.

ĐÀO ANH TUẤN, ĐỖ TRƯỜNG GIANG 2019. Hoa văn trang trí trên đồ gốm Champa: Nhận thức từ cuộc khai quật di chỉ Gò Cây Me. Trong *Kinh thành cổ Việt Nam*. Nxb. Khoa học xã hội: 92-115.

ĐINH BÁ HÒA 1998. Khai quật một giếng Chàm cổ ở trung tâm thành Đồ Bàn - Bình Định. Trong *Khảo cổ học*, số 1: 70-78.

ĐINH BÁ HÒA 2006. *Báo cáo kết quả khai quật tháp Dương Long*. Tư liệu Bảo tàng tỉnh Gia Lai.

ĐINH BÁ HÒA 2014. *Báo cáo kết quả khai quật phế tích tháp Rừng Cấm, thôn Thủ Thiện Thượng, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định*. Tư liệu Bảo tàng tỉnh Gia Lai.

ĐINH BÁ HÒA 2016. Mạng lưới trao đổi gốm Gò Sành thời Champa. Trong Kỷ yếu Hội thảo khoa học *Biển với lục địa vai trò và mạng lưới giao lưu các dòng sông miền Trung*: 47-60

ĐỖ TRƯỜNG GIANG 2011. Biển với lục địa - Thương cảng Thị Nại (Champa) trong hệ thống thương mại Đông Á thế kỷ X-XV. Trong *Người Việt với biển*. Nxb. Thế giới, Hà Nội: 285 - 314.

GEOFF WADE 2009. An Early Age of Commerce in Southeast Asia, 900 - 1300 CE. In *Journal of Southeast Asian Studies*: 221-265.

GOERGES MASPERO 1938. Vương quốc Champa (Bản dịch của Bảo tàng Lịch sử Quốc gia). Nxb. Khoa học xã hội.

HENRI PARMENTIER 1909. *Inventaire Descriptie des Monuments Càm de L'Annam.* Paris: Leroux (Publication de l'École francaise d'Extrême - Orient 11).

HOÀNG NHƯ KHOA, LÊ ĐÌNH PHỤNG 2020. *Báo cáo khoa học kết quả khai quật phế tích tháp Xuân Mỹ, thôn Xuân Mỹ, xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định*. Tư liệu Bảo tàng tỉnh Gia Lai.

HOÀNG NHƯ KHOA, LÊ ĐÌNH PHỤNG, PHẠM VĂN TRIỆU 2023. *Báo cáo khoa học kết quả khai quật phế tích Châu Thành, khu vực Châu Thành, phường Nhơn Thành, thị xã An Nhơn tỉnh Bình Định*. Tư liệu Bảo tàng tỉnh Gia Lai.

KENNETH R. HALL 1985. *Maritime Trade and State Development in Early Southeast Asia*. University of Hawaii Press.

KENNETH R. HALL 2011. *A history of Early Southeast Asia, Maritime Trade and Societal Development 100 - 1500.* Roman and Littlefield Publishers, Inc.

LÊ ĐÌNH PHỤNG 2002. *Di tích văn hóa Champa ở Bình Định*. Nxb. Khoa học xã hội.

LÊ ĐÌNH PHỤNG 2016. *Khảo cổ học Champa khai quật và phát hiện*. Nxb. Khoa học xã hội.

LÊ ĐÌNH PHỤNG 2019. Gốm cổ Champa thời kỳ Vijaya những đặc trưng cơ bản. Trong *Khảo cổ học*, số 1: 77-89.

LÊ ĐÌNH PHỤNG 2024. *Lịch sử Lâm Ấp - Champa, Theo dấu các vương triều, tập 2 Từ vương triều Vijaya đến vương triều Panduranga.* Nxb. Đồng Nai.

LÊ QUANG ĐỊNH 2005. *Hoàng Việt nhất thống dư địa chí,* (Bản dịch của Phan Đăng). Nxb. Thuận Hóa và Trung tâm Văn hóa Ngôn ngữ Đông Tây.

LÊ QUÝ ĐÔN 2007. *Phủ biên tạp lục*. Nxb. Khoa học xã hội.

LÊ TẮC 1961. *An Nam chí lược*. Viện Đại học Huế. Ủy ban phiên dịch sử liệu. Bản điện tử.

LƯƠNG NINH 2006. *Vương quốc Champa.* Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.

MA HUAN 1970. *Ying - yai sheng - lan. "The Overall Survey of the Ocean's Shores" [1433].* (Translated from the Chinese text, edited by Feng Ch'eng-Chun with introduction, notes and appendices by J. V. G. Mills). Cambridge. The Syndics of the Cambridge University.

MOMOKI SHIRO 1999. Chămpa chỉ là một thể chế biển? (Những nghi chép về nông nghiệp và ngành nghề trong các tư liệu Trung Quốc).Trong *Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 4, 43-48.

NGÔ VĂN DOANH 2007. Cây trầm hương trong đời sống thương mại và văn hóa của người dân Champa xưa và người Việt tỉnh Khánh Hòa ngày nay. *Việt Nam trong hệ thống thương mại Châu Á thế kỷ XVI-XVII*. Nxb. Thế giới: 78-88.

NGUYEN VAN KIM 2019. Port System in the Central Vietnam in Champa Era: A View from the Việt - Cham Relation. In *Journal of Global and Area Studies*, Vol. 3(1): 1-23.

NGUYEN VAN KIM, TRAN VAN MANH 2020. Cham Islands in Champa Maritime Space from 11th to 15th Century. In *Vietnam Social Sciences*, No. 1 (195): 13-30.

PHẠM VĂN TRIỆU, HOÀNG NHƯ KHOA 2024. *Báo cáo khoa học kết quả khai quật lần thứ nhất phế tích tháp Đại Hữu, thôn Chánh Mẫn, xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.* Tư liệu Bảo tàng tỉnh Gia Lai.

PHẠM VĂN TRIỆU, HOÀNG NHƯ KHOA 2025. *Báo cáo khoa học kết quả khai quật lần thứ hai phế tích tháp Đại Hữu, thôn Chánh Mẫn, xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.* Tư liệu Bảo tàng tỉnh Gia Lai.

PHAN ĐẠI DOÃN 1991. Hội An và Đàng Trong. Trong *Kỷ yếu Hội thảo quốc tế về Đô thị cổ Hội An ngày 22.23-3-1990*: 265 - 272.

PHAN HUY CHÚ 2007. *Lịch triều hiến chương loại chí*, Tập I (bản dịch của Viện Sử học). Nxb. Giáo dục.

QUÁCH TẤN 1967. *Nước non Bình Định*. Nxb. Nam Cường.

QUỐC SỬ QUÁN TRIỀU NGUYỄN 2006. *Đại Nam Nhất Thống Chí* (Bản dịch của Viện Sử học), Tập 2, Nxb. Thuận Hóa.

QUỐC SỬ QUÁN TRIỀU NGUYỄN 2006. *Đại Nam Nhất Thống Chí* (Bản dịch của Viện Sử học), Tập 3, Nxb. Thuận Hóa.

RHOADS MURPHEY 2003. *A history of Asia*. Fourth Edition, University of Michigan, Addison-Wesley Educational Publishers Inc.

TRẦN KỲ PHƯƠNG 2021. *Nghệ thuật Champa: nghiên cứu kiến trúc và điêu khắc đền-tháp*. Nxb. Thế giới, Hà Nội.

TRUNG TÂM KHẢO CỔ HỌC 2023. *Báo cáo khoa học kết quả thăm dò - khai quật khảo cổ học di tích Vòng thành Đá trắng (huyện Xuân Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)*. Tư liệu Trung tâm Khảo cổ học.

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH THÀNH 2016. *Báo cáo khoa học kết quả khai quật khảo cổ thành Cha, thôn An Thành, xã Nhơn Lộc, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định*. Tư liệu Bảo tàng tỉnh Gia Lai.

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH THÀNH 2017. *Báo cáo khoa học kết quả khai quật khảo cổ thành Cha, thôn An Thành, xã Nhơn Lộc, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định*. Tư liệu Bảo tàng tỉnh Gia Lai.

VIỆN NGHIÊN CỨU KINH THÀNH 2018. *Báo cáo khoa học kết quả khai quật di chỉ lò gốm Gò Cây Me, thôn Đại Bình, xã Nhơn Mỹ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định*. Tư liệu Bảo tàng tỉnh Gia Lai.

ARCHAEOLOGICAL SITES AND ARTIFACTS (11TH - 15TH CENTURIES) RELATED TO TRADE IN BÌNH ĐỊNH PROVINCE

BÙI VĂN HIẾU, HOÀNG NHƯ KHOA

Champa trade has long attracted scholarly attention. This paper examines archaeological sites and artifacts dating from the eleventh to the fifteenth centuries associated with commercial activities in Bình Định province, thereby contributing to a clearer understanding of Champa trade during this period. Relevant evidence includes the Thị Nại Citadel and port complex, ceramic production centres, and Champa citadels and temple-tower sites containing trade ceramics. Archaeological excavations suggest that the port of Thị Nại was established at an early stage, possibly during the Linyi state, and developed rapidly after the relocation of the Champa capital to Vijaya in the early eleventh century, when it became the kingdom's principal seaport. Six ceramic production centres have been identified along both banks of the Côn River: Gò Cây Ké, Gò Hời, Gò Giang, Gò Cây Me, Trường Cửu, and Gò Sành. The widespread distribution of Bình Định Champa ceramics at sites both within and beyond the territory of the Champa Kingdom indicates that Champa played a significant role in regional trade ceramic networks. Trade ceramics have also been recorded at several Champa citadels and temple-tower sites in Bình Định, including Cha and Chà Bàn Citadels, the Dương Long Towers, and the sites of Rừng Cấm, Xuân Mỹ, Châu Thành, and Đại Hữu. The flourishing of maritime and overland trade generated substantial economic resources that underpinned the strength of the Champa Kingdom.